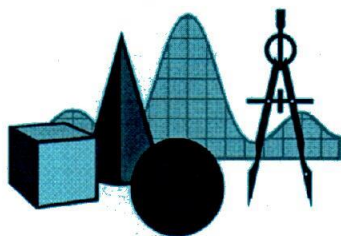


CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

ααα

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : Năm 2024

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- ♦ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- ♦ Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- ♦ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- ♦ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- ♦ Vốn đầu tư của Nhà nước : 12.000.000.000 đồng (40%)
- ♦ Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. HCM
- ♦ Điện thoại: (++84-28) 39400945 Fax: (++84-28) 39401580
- ♦ Email: sfnetco @ sfn.vn
- ♦ Website: www.sfn.vn
- ♦ Tên viết tắt: SFN

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bì, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chỉ cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ ở miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCP của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Niêm yết:

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	SFN
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch:	3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá:	30.000.000.000 đồng Việt Nam.
Cổ phiếu quỹ hiện giữ (tính đến 31/12/2012) :	135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 11 : ngày 29 tháng 07 năm 2022

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

- Kinh doanh hàng mây tre lá.

- Sản xuất và nhận gia công các loại chỉ cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Kinh doanh hàng may mặc

- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.

- Xây dựng nhà các loại

- Kinh doanh bất động sản.

- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

Báo cáo Hội đồng quản trị :

I. Thành phần hội đồng quản trị:

1. Ông Bùi Văn My - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

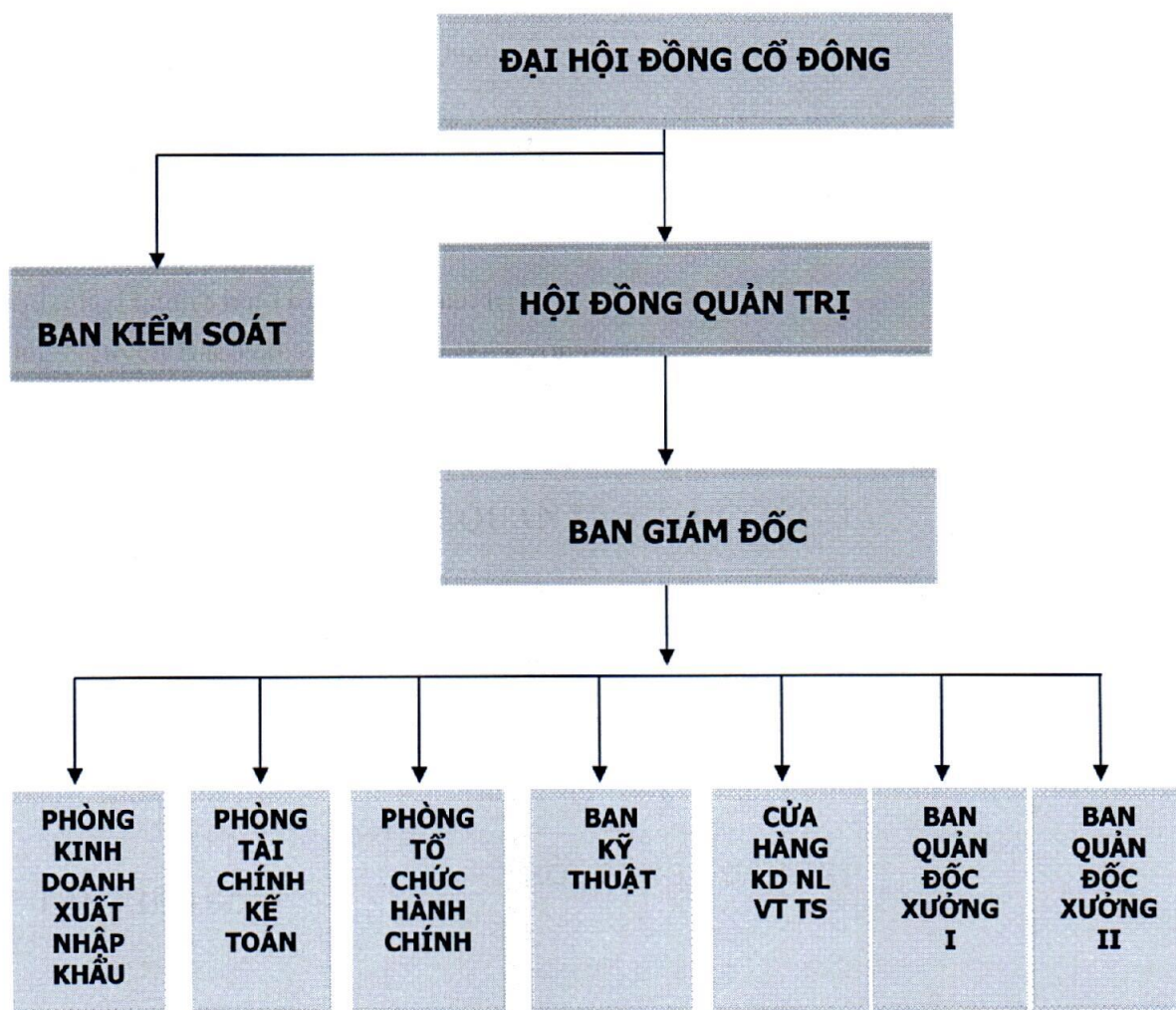
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

5. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,00% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Các công ty có liên quan (không có)

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội Đồng Quản Trị : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 01 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 03 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

1. Ông BÙI VĂN MY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
Đại diện quản lý vốn Nhà nước tại công ty_40% vốn điều lệ.
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/08/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 01/2006 đến 03/2009 : Chuyên viên Chi cục phát triển nông thôn TP.HCM
 - * Từ 04/2009 đến 12/2010 : Phó Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - * Từ 01/2011 đến 12/2014 : Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - * Từ 01/2015 đến 09/2016 : Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
 - * Từ 10/2016 đến 08/2017 : Quyền Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
 - * Từ 09/2017 đến 02/2020 : Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
 - * Từ 02/2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 1.200.000 cổ phần - Tỷ lệ : 40 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác :

* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM

* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà CAO THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan
 - * Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
 - * Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
 - * Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
 - * Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
 - * Từ 2000 đến 05/2020 : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
 - * Từ 06/2020 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

5. Ông NGUYỄN BẮC HẢI

- Chức vụ hiện tại : Thành viên độc lập HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/3/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - * Từ 6/2016 đến 6/2019 : Trưởng phòng Nghiệp vụ, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
 - * Từ 06/2019 đến 02/2020 : Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
 - * Từ 02/2020 đến nay : Phó Giám đốc Nhân sự - Hành chính, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0.00 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Ban Kiểm Soát Công ty: gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

1. Ông NGÔ HỒNG GIANG

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/10/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ba Vì – Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán, Thạc sĩ Luật Kinh tế

- Quá trình công tác :

* Từ 10/2001 đến 11/2019 : Công tác tại Binh đoàn 16 - Bộ Quốc Phòng

* Từ 11/2019 đến 4/2021 : Kinh doanh tự do

* Từ 04/2021 đến nay : Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty
Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.

* Từ 04/2024 đến nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0 %

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ông NGUYỄN VĂN KHAI

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 18/12/1961

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : TP.HCM

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán

- Quá trình công tác :

* Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân

* Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố

* Từ 2005 đến 10/2015 : Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV

* Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,03 %

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà PHẠM THỊ CÚC

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 10/06/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM
 - * Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM
 - * Từ 2015 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,51 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	So sánh			
			Kế hoạch 2024		Thực hiện 2023	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnd	144.124.147.101	154.091.700.000	93,53	147.194.868.458	97,91
Tổng chi phí	vnd	133.482.818.645	144.273.971.000	92,52	135.436.753.630	98,56
Lợi nhuận trước thuế	vnd	10.641.328.456	9.817.729.000	108,39	11.758.114.828	90,50
Lợi nhuận sau thuế	vnd	8.452.899.966	7.854.183.000	107,62	9.282.613.909	91,06
Nộp ngân sách	vnd	7.985.594.760	7.429.546.000	107,48	8.243.321.828	96,87

- Doanh thu năm 2024 là 144,1 tỷ đồng, đạt 93,53% kế hoạch. Doanh thu năm 2024 đạt 97,91% doanh thu cùng kỳ năm 2023 do năm 2024 tình hình kinh tế tiếp tục khó khăn và

thị trường tiêu thụ sản phẩm chi, lưới có sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm sản xuất từ Trung Quốc, Thái Lan và các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2024 là 133,4 tỷ đồng, đạt 92,52% so với kế hoạch và đạt 98,56% so với cùng kỳ năm 2023 do giá nguyên liệu hạt nhựa đầu vào tăng .
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 10,6 tỷ đồng, đạt 108,39 % kế hoạch và đạt 90,5 % so với cùng kỳ năm 2023.
- Nộp Ngân sách năm 2024 đạt 7,9 tỷ đồng, giảm 3,13% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự :

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:

2.1. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
 - * Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.2. Ông LÂM THỐNG NHỨT

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/12/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 2001 đến 2005 : Nhân viên thống kê phòng Quản đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
 - * Từ 2006 đến 2009 : Phó Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
 - * Từ 2010 đến 2/2020: Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
 - * Từ 3/2020 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,133 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.3. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - * Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
 - * Từ 10/2010 đến 3/2011 :Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 4/2011 đến 06/2022 : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 07/2022 đến nay : Phó Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.4. Bà NGUYỄN THỊ GIÀU

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/02/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

* Từ 2011 đến 7/2018 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 08/2018 đến 6/2022 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 7/2022 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi của Ban Điều hành :

Công ty trả mức lương phù hợp cho Ban Điều hành, Công ty căn cứ thành tích và hiệu quả sản xuất – kinh doanh để thưởng hàng năm cho Ban Điều hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Kế hoạch năm 2024 đầu tư trị giá 15.827.500.000 đồng.

Thực hiện năm 2024 đầu tư trị giá 2.463.796.807 đồng và đã đưa toàn bộ vào hoạt động năm 2024.

Các công ty con, công ty liên kết (không có).

4.Tình hình tài chính :

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.663.927.008	142.847.087.541	98,07
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.663.927.008	142.847.087.541	98,07
4. Giá vốn hàng bán	125.410.221.926	123.061.018.754	98,13
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.253.705.082	19.786.068.787	97,69
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.530.941.450	985.275.248	64,36
7. Chi phí tài chính		47.180	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			
8. Chi phí bán hàng	1.836.966.425	2.156.166.802	117,38
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.189.565.279	8.265.585.909	100,93
10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	11.758.114.828	10.349.544.144	88,02
11. Thu nhập khác		291.784.312	100,00
12. Chi phí khác			
13. Lợi nhuận khác		291.784.312	100,00
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế	11.758.114.828	10.641.328.456	90,50
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.475.500.919	2.188.428.490	88,40
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.282.613.909	8.452.899.966	91,06
18.Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%		

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 quyết định.

Kết quả kinh doanh năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 đạt được như sau:

* Tổng Doanh thu năm 2024 đạt 144,1 tỷ đạt 97,91% so với cùng kỳ , giảm 6,47% so với kế hoạch năm 2024.

* Lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ năm 2023 giảm 9,5%, tăng 8,39% so với kế hoạch năm 2024.

* Cổ tức năm 2024 chưa thực hiện , kế hoạch cổ tức 14% do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2025 ngày 04 tháng 04 năm 2025 sẽ quyết định cổ tức năm 2024.

Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2024
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	15,35
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	13,96

Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	So sánh với năm 2023	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	7,38	7,99	92,36 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	5,87	6,31	93,03 %
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / nguồn vốn	%	13,65	15,80	86,39 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn	%	10,84	12,47	86,93 %

- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2024 là 7,38% và giảm 7,64% so với thực hiện năm 2023.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2024 là 10,84%, giảm 13,07% so với năm 2023.

5. Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (ngày 04/03/2025)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	295	3.000.000	100,00
+ Đã lưu ký			
Trong đó: Cá nhân trong nước	243	1.223.250	40,78
Cá nhân nước ngoài	13	20.440	0,68
Tổ chức trong nước	4	137.050	4,57
Tổ chức nước ngoài	4	4.900	0,16

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là : 1.405.126.159 đồng, tương đương 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trên thế giới, tình hình chiến sự ở Ukraina, xung đột vũ trang vẫn diễn ra phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Giao thương hàng hóa, kinh doanh, xuất nhập khẩu, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong đó bao gồm cả thị trường tiêu thụ chỉ lưới, sức tiêu thụ giảm. Ngư dân ven biển giảm đầu tư mua sắm ngư cụ mới.

Tỷ giá ngoại tệ từ 24.420 đồng/USD tăng đến 25.660 đồng/USD.

Giá dầu thô trên thế giới và giá nguyên liệu chính cho sản xuất và kinh doanh thay đổi, tăng giảm liên tục trong năm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, giá thành.

Ngành dệt lưới phải cạnh tranh với hàng hóa giá rẻ nhập từ nước ngoài về, tràn ngập trên thị trường trong nước.

Thời tiết có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến ngư trường, làm thay đổi nhu cầu vật tư, ngư lưới cụ.

Do đặc điểm của ngành nghề là cần nhiều nhân công, nên sự biến động của lao động ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất của Công ty, công tác tuyển dụng mới cũng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh về mức lương với các ngành nghề khác, cũng như tính chất ngành nghề.

Năm 2024 Công ty phải trích lập chi phí dự phòng rủi ro để dự phòng đối với các trường hợp khách hàng nợ tiền mua hàng hóa dài ngày (từ trên 6 tháng).

Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2024 với trách nhiệm cao nhất, theo sát diễn biến nhu cầu của thị trường để huy động mọi nguồn lực trong Công ty, tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để sản xuất, phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.

Thực hiện chương trình di dời nhà máy sản xuất theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và bất thường năm 2024:

+ Thực hiện theo các Quyết định của Ủy ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc di dời nhà máy sản xuất tại Quận 4 ra khỏi nội thành Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án di dời nhà máy sản xuất về khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07 tháng 04 năm 2023.

+ Tuy nhiên, do vướng mắc về hồ sơ pháp lý khi nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất với Công ty Cổ phần đầu tư dệt Phước Thịnh, tại ngày 12 tháng 12 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã chấm dứt thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, năm 2024 và thông qua phương án chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất với Công ty AMI-VINA.

Năm 2024, Ban Giám đốc đã nỗ lực rất lớn, hiệu quả lợi nhuận trước thuế của cả năm tăng 8,39% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	So sánh 2024/2023	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	73.344.260.624	75.847.591.503	2.503.330.879	3,41
I. Tiền và các khoản tương đương	35.188.884.734	44.381.479.249	9.192.594.515	26,12
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.336.822.359	6.810.246.669	473.424.310	7,47
1. Phải thu khách hàng	6.741.854.588	7.415.266.494	673.411.906	9,99
2. Trả trước cho khách hàng	100.000.000	111.507.000	11.507.000	11,51
3. Các khoản phải thu khác	124.000.000	221.014.000	97.014.000	78,24
4. Dự phòng các khoản khó đòi	(629.032.229)	(937.540.825)	(308.508.596)	49,04
IV. Hàng tồn kho	31.079.426.308	24.532.900.919	(6.546.525.389)	(21,06)
1. Hàng tồn kho	31.079.426.308	24.532.900.919	(6.546.525.389)	(21,06)
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	739.127.223	122.964.666	(616.162.557)	(83,36)
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu				
3. Thuế GTGT được khấu trừ	739.127.223	122.964.666	(616.162.557)	(83,36)
4. Tài sản ngắn hạn khác				

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	So sánh 2024/2023	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	7.681.656.558	7.552.524.169	(129.132.389)	(1,68)
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	7.269.804.707	7.362.524.169	92.719.462	1,28
1. Tài sản cố định hữu hình	7.269.804.707	7.362.524.169	92.719.462	1,28
- Nguyên giá	131.762.251.295	130.836.473.387	(925.777.908)	(0,70)
- Giá trị hao mòn lũy kế	(124.492.446.588)	(123.473.949.218)	1.018.497.370	(0,82)
2. Tài sản cố định vô hình	0	0		
- Nguyên giá	75.000.000	75.000.000	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	(75.000.000)	(75.000.000)	0	0
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	0	150.000.000	150.000.000	100,0
V. Khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	371.851.851	0	(371.851.851)	(100,0)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	81.025.917.182	83.400.115.672	2.374.198.490	2,93

Trong năm 2024 Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị mới để phục vụ cho sản xuất và quản lý với số tiền 2.463.796.807 đồng.

Năm 2024, tình hình kinh tế khó khăn tiếp tục kéo dài; sự cạnh tranh gay gắt với nước ngoài mà đặc biệt là hàng chỉ lưới của Trung Quốc; thời tiết khắc nghiệt, mưa bão nhiều, bão Yagi đã gây thiệt hại lớn cho ngành đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và ngành trồng trọt khu vực phía Bắc nên lượng tiêu thụ chỉ, lưới giảm so với cùng kỳ năm 2023, việc thu hồi công nợ cũng gặp khó khăn. Do đó năm 2024 Công ty vẫn chưa thể thu hồi hết các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng trong năm 2023.

b. Tình hình nợ phải trả :

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2024 là 5,4 tỷ đồng, giảm 1,1 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023, giảm 17,81 %.
- Trong đó, vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2024 là 0 đồng. Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
- Người mua trả tiền trước tính đến thời điểm 31/12/2024 là 135,9 triệu đồng, giảm 73,7 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023, giảm 35,16 %.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2024 là 110,8 triệu đồng giảm 32,4 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023.
- Phải trả người lao động đến thời điểm cuối năm 2024 là 2,6 tỷ đồng, giảm 804,3 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2023, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2024.

- Chi phí phải trả 97,8 triệu đồng gồm : tiền điện 97,8 triệu đồng.
- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2024 là 0 đồng.

ĐVT: đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	So sánh 2024/2023	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
A. NỢ PHẢI TRẢ	6.610.019.967	5.432.932.039	(1.177.087.928)	(17,81)
I. Nợ ngắn hạn	6.610.019.967	5.432.932.039	(1.177.087.928)	(17,81)
1. Vay và nợ ngắn hạn				
2. Phải trả cho người bán				
3. Người mua trả tiền trước	209.658.500	135.940.216	(73.718.284)	(35,16)
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	143.355.366	110.878.339	(32.477.027)	(22,65)
5. Phải trả công nhân viên	3.493.538.671	2.689.220.697	(804.317.974)	(23,02)
6. Chi phí phải trả	172.039.784	97.810.739	(74.229.045)	(43,15)
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác				
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	2.591.427.646	2.399.082.048	(192.345.598)	(7,42)
II. Nợ dài hạn				
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	74.415.897.215	77.967.183.633	3.551.286.418	4,77
I. Nguồn vốn, quỹ	74.415.897.215	77.967.183.633	3.551.286.418	4,77
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	81.025.917.182	83.400.115.672	2.374.198.490	2,93

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,...vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Đa dạng hóa nhiều hơn nữa các sản phẩm hiện có và tạo ra các sản phẩm mới nhằm phục vụ sự thay đổi nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở rộng mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2024, Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt đặt biệt là những ảnh hưởng lớn từ giá xăng dầu và biến đổi của tỷ giá ngoại tệ USD, thị trường tiêu thụ chỉ lười đánh cá giảm mạnh từ tháng 9 năm 2024, bám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tìm nhiều giải pháp quyết liệt để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì được sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 108,4% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2024 là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó lường về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư, thời tiết, ngư trường... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ trên cả nước.

Năm 2024 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.

- Duy trì họp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định

- Tập trung xây dựng kế hoạch di dời nhà máy.

- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1. Ông Bùi Văn My – Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,0% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị
 Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2024 :

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bùi Văn My	9	100%	
2.	Ông Lê Hữu Phước	9	100%	
3.	Ông Nguyễn Bắc Hải	9	100%	
4.	Bà Lê Thị Phương Thảo	9	100%	
5.	Bà Cao Thị Thúy	9	100%	

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã lập định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, giao Giám đốc của Công ty tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng quý, 6 tháng, năm;
- Các báo cáo tài chính của mỗi quý, bán niên, năm;
- Thực hiện đơn giá tiền lương hàng năm;
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Thực hiện dự án di dời nhà máy.
- **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Về hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
2.	02 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Về hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
3.	03 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
4.	04 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
5.	05 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
6.	06 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Chi bổ sung tiền lương	100%
7.	07 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Chi bổ sung lương năm 2023	100%
8.	08 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Tổ chức tham quan	100%
9.	09 /NQ-HĐQT	15/02/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
10.	10 /NQ-HĐQT	19/04/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT	100%

11.	11 /NQ-HĐQT	19/04/2024	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT	100%
12.	12 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Chọn công ty thực hiện công tác kiểm toán	100%
13.	13 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Thanh lý máy móc thiết bị	100%
14.	14 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Thù lao HĐQT-BKS	100%
15.	15 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
16.	16 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
17.	17 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Chọn đơn vị thực hiện khám sức khỏe	100%
18.	18 /NQ-HĐQT	05/06/2024	Chọn công ty thực hiện công tác kiểm toán NB	100%
19.	19 /NQ-HĐQT	11/07/2024	Hạn mức tín dụng	100%
20.	20 /NQ-HĐQT	29/10/2024	Triệu tập họp ĐHCĐ bất thường	100%
21.	21 /NQ-HĐQT	05/11/2024	Chọn đơn vị thực hiện công tác thẩm định giá	100%
22.	22 /NQ-HĐQT	05/11/2024	Chọn công ty lập báo cáo dự án đầu tư về di dời nhà máy	100%
23.	23 /NQ-HĐQT	04/12/2024	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
24.	24 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư	100%
25.	25 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Ủy quyền Ký hợp đồng	100%
26.	26 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chọn ngân hàng thương mại để vay vốn	100%
27.	27 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chi khen thưởng	100%
28.	28 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chi khen thưởng	100%
29.	29 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
30.	30 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chi bổ sung tiền lương	100%

- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

+ Giao dịch cổ phiếu:

Bà Huỳnh Thị Thanh Nghị, người có liên quan với Ông Nguyễn Minh Trường-phó giám đốc Công ty, đã mua 200 cổ phiếu (SFN).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Huỳnh Thị Thanh Nghị	Có quan hệ với Ông Nguyễn Minh Trường, phó giám đốc công ty	6.245	0,208%	6.445	0,215%	Mua cổ phiếu

+ Các giao dịch khác:

Công ty có phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV như sau:

Tiền thuê đất	3.109.270.908 đồng
Mua dịch vụ	18.518.519 đồng
Chi trả cổ tức	1.080.000.000 đồng

- Các vấn đề cần lưu ý khác: không

2. Ban kiểm soát :

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS
1.	Bà Lâm Xuân Thanh	Trưởng ban	19/6/2020	12/04/2024
2.	Ông Ngô Hồng Giang	Trưởng ban	12/04/2024	
3.	Bà Phạm Thị Cúc	thành viên	01/4/2019	
4.	Ông Nguyễn Văn Khai	thành viên	01/4/2019	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Hợp định kỳ 1 lần/ quý, có mặt đầy đủ, 100% thành viên tham dự.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và giám đốc của công ty trong việc tổ chức, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư máy móc thiết bị căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2024 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

No	Full name	Position	Salary and Bonus (VND)	Remuneration (VND)	Total (VND)
1	Bui Van My	Chairman		95,500,000	95,500,000
2	Le Huu Phuoc	Vice Chairman	649,549,600	81,100,000	730,649,600
3	Le Thi Phuong Thao	Member of BOD		66,700,000	66,700,000
4	Cao Thi Thuy	Member of BOD		66,700,000	66,700,000
5	Nguyen Bac Hai	Member of BOD		66,700,000	66,700,000
6	Lam Xuan Thanh	Head of the supervisory board		16,700,000	16,700,000
7	Ngo Hong Giang	Head of the supervisory board		50,000,000	50,000,000
8	Pham Thi Cuc	Supervisory Board Member		52,300,000	52,300,000
9	Nguyen Van Khai	Supervisory Board Member		52,300,000	52,300,000
10	Nguyen Tuong Vi	Secretary	157,866,199	52,000,000	209,866,199
11	Lam Thong Nhut	Deputy Director	304,324,385		304,324,385
12	Nguyen Minh Truong	Deputy Director	299,668,200		299,668,200
13	Nguyen Thi Giau	Chief Accountant	228,676,200		228,676,200

- The income of each member includes personal income tax.
- Corporate governance compliance: the company fully complies with all corporate governance regulations

VI. Financial Report:

1. Independent Auditor's Opinion

Independent Audit Firm: AFC VIET NAM AUDITING COMPANY LIMITED

The independent auditor's opinion is attached in the appendix.

2. The 2024 financial report is attached in the appendix.

Ho Chi Minh City, March 14, 2025

Legal representative

Director



LE HUU PHUOC